

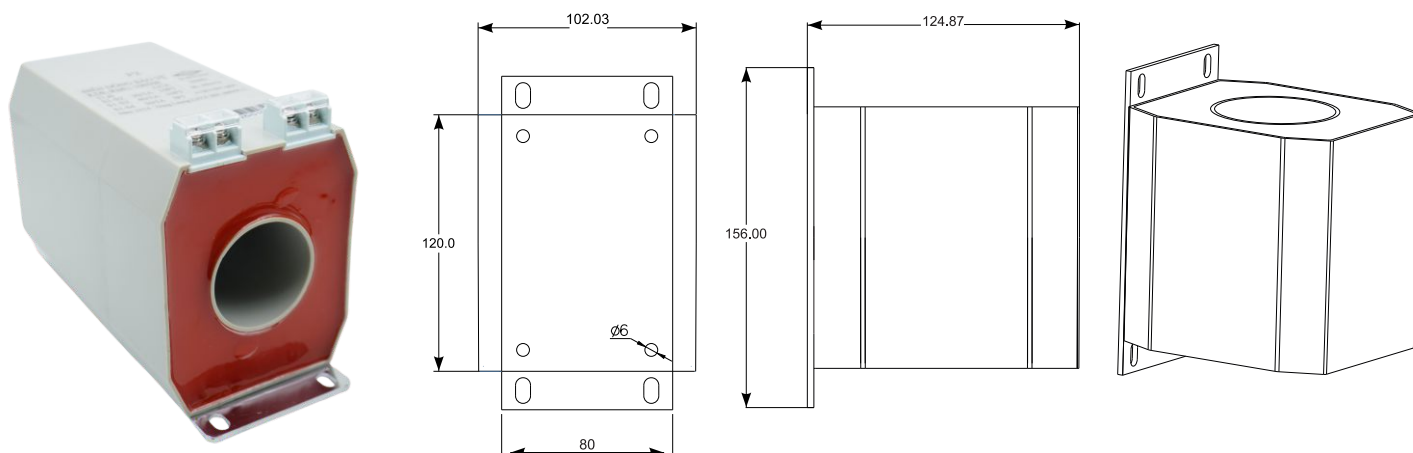
Các biến dòng (CT) cho tủ trung thế công suất thấp được thiết kế chuyên dụng cho hệ thống RMU. Biến dòng đúc vỏ nhựa bên ngoài, bên trong lõi đổ epoxy có chi phí hợp lý, độ tin cậy cao. Thiết bị phù hợp sử dụng cho rơ-le tự cấp nguồn. Tương thích với: Rơ-le bảo vệ FANOX SIAB và Rơ-le bảo vệ ABB REJ603, Siemens 7SR46...

CT ĐẶC BIỆT

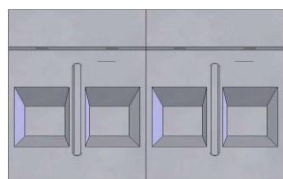
Kiểu	Tỉ số	Trong phạm vi	Cấp chính xác
CT08-5 (CT1)	7.2/0.075	3-33 A	10P30
CT16-5 (CT2)	14.4/0.075	6-65 A	10P80
CT32-5 (CT3)	28.8/0.075	12-130 A	5P80
CT64-5 (CT4)	57.6/0.075	25-260 A	5P80
CT128-5 (CT5)	115.2/0.075	51-520 A	5P80

• Cấp cách điện	• 0.72/3kV
• Điện áp lớn nhất (Um)	• 0.72kV
• Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp	• 3kV
• Tần số định mức	• 50/60Hz
• Dòng sơ cấp định mức	• 7.2 – 115.2A
• Dòng thứ cấp định mức	• 0.075A
• Dòng cuộn test	• 0.288A
• Cấp chính xác	• 10P30 hoặc 5P80
• Tải định mức	• 0.05 – 0.1 VA
• Dòng nhiệt ngắn hạn (1s)	• 25kA
• Dòng động	• 62.5kA
• Cấp cách điện	• E
• Cấp bảo vệ	• IP20
• Kích thước	• 100 x 50 x 100 x 156 mm
• Trọng lượng	• ~2.5kg
• Nhiệt độ làm việc	• -25°C đến 70°C
• Tiêu chuẩn	• IEC 60044-1
• Vật liệu	• ABS + Epoxy

MODEL	DxdxLxH	Tỉ số (RATIO)	CCX (CLASS)	DUNG LƯỢNG (VA)
KDE-RMU-10050C-7.2/0.075 10P30-0.1(CT1)	100x50x120x156	7.2/0.075	10P30	0.1
KDE-RMU-10050C-14.4/0.075 10P80-0.1(CT2)	100x50x120x156	14.4/0.075	10P80	0.1
KDE-RMU-10050C-28.8/0.075 5P80-0.1(CT3)	100x50x120x156	28.8/0.075	5P80	0.1
KDE-RMU-10050C-57.6/0.075 5P80-0.1(CT4)	100x50x120x156	57.6/0.075	5P80	0.1
KDE-RMU-10060C-115.2/0.075 5P80-0.1(CT5)	100x60x120x156	115.2/0.075	5P80	0.1

**Đầu cực đấu nối****KDE-RMU-(CT1-CT5)**

S1	S2	C	D
----	----	---	---



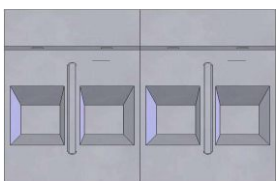
	Đầu cực	Tỉ số	Dung lượng	CCX
Đo lường	S1-S2	7.2~115.2/0.075	0.1VA	10P30-5P80
Cuộn test	C-D	7.2~115.2/0.288		

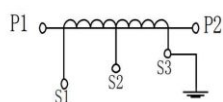
Thông số kỹ thuật của biến dòng đo lường (CT) loại KDE-RMU-100

• Số lượng đầu ra	• 2-3 (đầu cực S1-S2 hoặc S1-S2-S3) hoặc cao hơn
• Cấp cách điện	• 0.72/3kV
• Điện áp lớn nhất (Um)	• 0.72kV
• Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp	• 3kV
• Tần số định mức	• 50/60Hz
• Dòng sơ cấp định mức	• 20 to 600A
• Dòng thứ cấp định mức	• 1-5A
• Cấp chính xác	• 10P5, 10P10, 5P5, 5P10, 5P15, 5P20
• Tải định mức	• 1.5-10VA
• Dòng nhiệt ngắn hạn (1s)	• 20kA/1s
• Cấp cách điện	• E
• Cấp bảo vệ	• IP20
• Kích thước	• 100 x XX x 100 x XXX mm (tùy theo model)
• Trọng lượng	• tùy theo model
• Nhiệt độ làm việc	• -25°C đến 50°C

Đầu cực đấu nối

KDE-RMU-CT/xxA

S1	S2	S3	-		Đầu cực	Tỉ số	Dung lượng	CCX
				Đo lường	S1-S2-S3	20-600/1 or 5	1.5 - 10VA	5Pxx-10Pxx



Hướng dẫn lắp đặt máy biến dòng KDE-100/38, 42, 50, 60

1. Ứng dụng

Loại máy biến dòng này là loại dùng trong nhà, một pha, cách điện bằng nhựa đổ epoxy và được bọc vỏ nhựa ABS hoặc PC.

Sản phẩm được sử dụng trong hệ thống cấp điện trung tính cách ly để:

- Đo dòng điện
- Đo công suất,
- Bảo vệ rơ-le.

1.2 Mô tả kiểu loại

KDE-RMU-100 38 , 42 , 50 , 60; (A, B, C, D , E, F, G)



Máy biến dòng điện

Ví dụ: KDE-RMU-10050C

có chiều rộng 100 mm, đường kính lỗ trong $\varnothing 50$ mm, độ dày 120 mm.

2. Điều kiện sử dụng

2.1 Độ cao lắp đặt không vượt quá 1000 m so với mực nước biển.

2.2 Nhiệt độ môi trường xung quanh: từ -25°C đến +50°C .

2.3 Độ ẩm tương đối: 90% (ở 25°C).

3. Thông số định mức và dữ liệu tính năng

3.1 Điện áp sơ cấp định mức: hạ thế.

3.2 Tần số định mức: 50 Hz hoặc 60 Hz.

3.3 Cực tính: âm.

3.4 Dòng điện sơ cấp định mức:

20, 40, 50, 75, 100, 150, 200, 250, 300, 400, 500, 600, 800, 1000, 1200 A.

3.5 Dòng điện thứ cấp định mức: 5 A hoặc 1 A.

3.6 Cấp chính xác:

- Cấp đo lường: 0.2S, 0.5S, 0.2, 0.5, 1.0
- Cấp bảo vệ: 5P10, 5P15, 5P20, 10P10, 10P20
- Tải định mức: 1.5, 2.5, 3.75, 5, 7.5, 10VA

3.7 Điện áp thử tần số công nghiệp của cuộn dây thứ cấp: 3 kV trong 1 phút.

3.8 Giới hạn độ tăng nhiệt:

Máy biến dòng hoạt động liên tục ở mức: 1.2 lần dòng điện định mức, với tải định mức thì nhiệt độ tăng của các bộ phận không vượt quá các giới hạn sau:

- Cuộn dây sơ cấp và thứ cấp: 75 K
- Đầu nối (terminal): 75 K

4. Đặc điểm kết cấu

4.1 Máy biến dòng kiểu này có kết cấu đúc nhựa epoxy kín hoàn toàn. Cuộn dây được chế tạo với cấp cách điện cao.

4.2 Lõi từ sử dụng vật liệu: hợp kim permalloy, hợp kim vi tinh thể, hoặc thép silic

4.3 Lõi từ có các biện pháp bảo vệ và chống rung nhằm đảm bảo đặc tính từ tốt.

4.4 Các đầu cực cuộn dây thứ cấp trong một số trường hợp được che kín bảo vệ.

5. Mô tả cấu trúc đầu cực

Đầu cực cuộn sơ cấp ký hiệu: P1, P2. Đầu cực cuộn thứ cấp ký hiệu: S1, S2

6. Vận chuyển, lắp đặt và vận hành

6.1 Sản phẩm phải được vận chuyển ở tư thế thẳng đứng, không được lật ngược.

6.2 Trước khi lắp đặt cần kiểm tra các mục sau:

- Dữ liệu trên nhãn thiết bị phải phù hợp với yêu cầu sử dụng.
- Phần thân nhựa đúc không được nứt hoặc vỡ.
- Nắp che đầu cực thứ cấp không bị hư hỏng.

6.3 Trước khi đấu dây, cần vệ sinh sạch bụi bẩn tại các đầu cực.

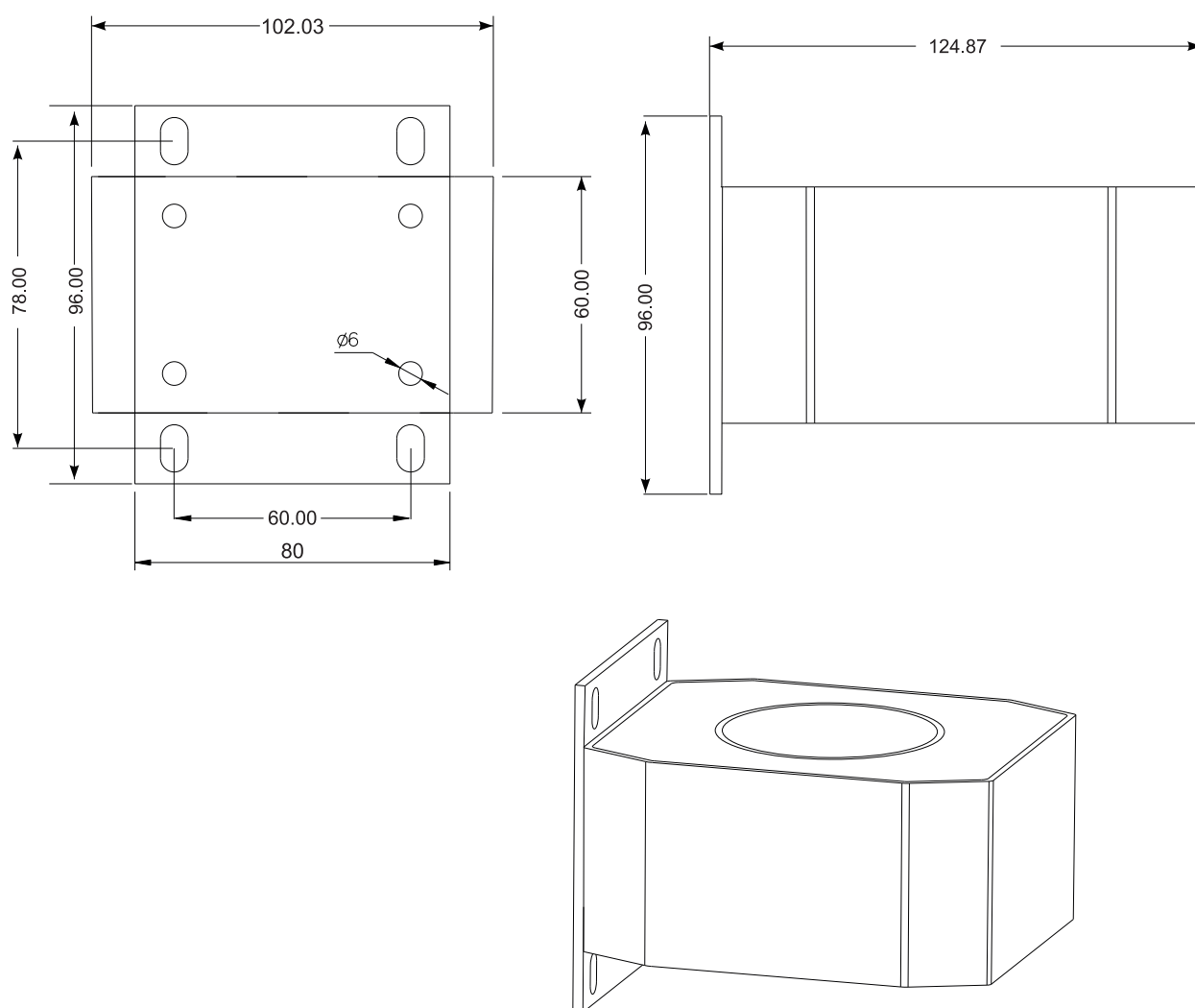
6.4 Trước khi đưa vào vận hành, cần kiểm tra lại:

- Thân nhựa đúc còn nguyên vẹn,
- Các kết nối điện chắc chắn và tin cậy.

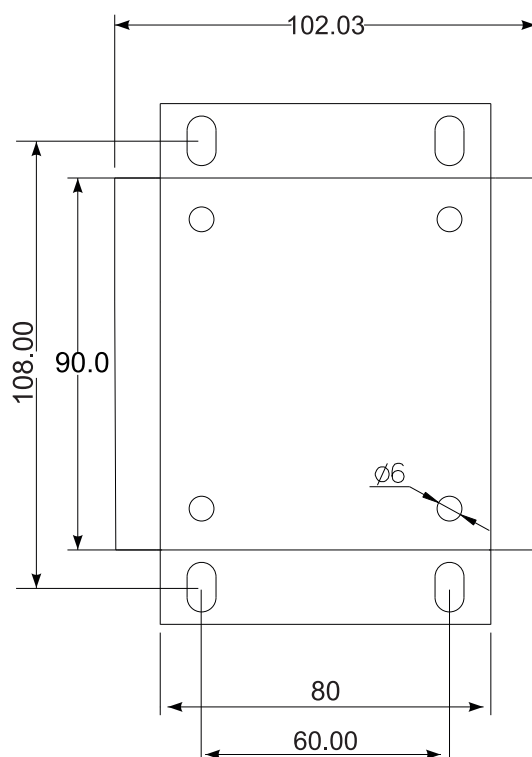
7. Kích thước sản phẩm

8. Thông tin cần cung cấp khi đặt hàng

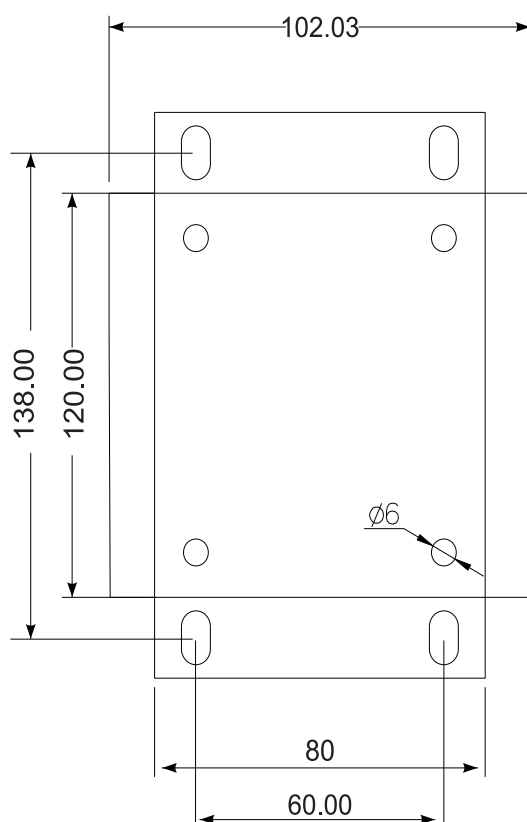
- Kiểu sản phẩm, tên sản phẩm.
- Điện áp định mức.
- Tỷ số dòng điện định mức.
- Cấp chính xác của cuộn dây thứ cấp và tải định mức.



KDE100-xxA



KDE100-xxB



KDE100-xxC

